ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 380 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 01 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện nội dung phát triển văn hóa thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 11/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 27/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và Dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 (đợt 1).

Căn cứ Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 21/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.

Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 07/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao dự toán, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung phát triển văn hóa thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình năm 2026 trên địa bàn tỉnh; tạo căn cứ thống nhất để các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường chủ động tổ chức thực hiện ngay sau khi được giao kế hoạch vốn và dự toán ngân sách.

- Tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục những hạn chế về thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, văn học nghệ thuật và công nghiệp văn hóa.

- Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, đơn vị sử dụng vốn và chính quyền địa phương; tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả và giải ngân kế hoạch vốn năm 2026.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung thành phần, phạm vi hỗ trợ của Chương trình; không trùng lặp đối tượng, nội dung, địa bàn với các chương trình, dự án, đề án khác sử dụng ngân sách nhà nước.

- Phân biệt rõ Kế hoạch tổ chức thực hiện với quyết định giao dự toán, kế hoạch đầu tư công và phương án phân bổ vốn. Chỉ bố trí, giải ngân vốn cho nhiệm vụ, dự án sau khi đủ điều kiện theo pháp luật.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên nhiệm vụ hoàn thiện thủ tục, có khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2026; hạn chế dàn trải, manh mún, phát sinh nợ đọng.

- Thực hiện đầy đủ chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo; kịp thời rà soát, đề xuất điều chỉnh đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, không còn nhu cầu hoặc không đủ khả năng thực hiện.

- Phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao trong năm 2026; kịp thời rà soát, đề xuất điều chỉnh vốn từ nhiệm vụ, dự án chậm tiến độ hoặc không còn nhu cầu sang nhiệm vụ, dự án có khả năng thực hiện và giải ngân tốt theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2026

1. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức triển khai đồng bộ các nội dung thành phần của Chương trình, ưu tiên các nhiệm vụ có khả năng tạo chuyển biến rõ nét ngay trong năm đầu thực hiện; từng bước hoàn thiện hạ tầng, thiết chế văn hóa, nâng cao chất lượng môi trường văn hóa, bảo tồn di sản và tăng khả năng tiếp cận, thụ hưởng văn hóa của Nhân dân; quan tâm xây dựng văn hóa gia đình, phát huy giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

- Hoàn thành việc giao chi tiết kế hoạch vốn, dự toán và danh mục nhiệm vụ, dự án năm 2026; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương được giao vốn ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể.

- Hoàn thành thủ tục đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa cấp tỉnh, tu bổ, tôn tạo di tích cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt các dự án: Bảo tàng tỉnh, Làng văn hóa truyền thống thôn Liên Hợp (Pò Kít), xã Khuất Xá; bảo tồn, tôn tạo Di tích Quốc gia đặc biệt - Khu di tích lịch sử Chi Lăng; tu bổ di tích Đồn Mỏ Nhài, Đình Nông Lục Đèo Tam Canh thuộc Di tích Quốc gia đặc biệt - Khu di tích Khởi nghĩa Bắc Sơn; tu bổ, tôn tạo khu di tích lịch sử Thất Khê và các di tích chiến thắng trong chiến dịch Biên Giới 1950; tu bổ, tôn tạo di tích Đền Quan

Trấn Ải; tu bổ di tích cấp quốc gia thành cổ Lạng Sơn; kè bảo vệ di tích Khuổi Nọi thuộc Khu di tích khởi nghĩa Bắc Sơn.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo tồn, phục dựng lễ hội truyền thống, trao truyền kỹ năng, cách thức thực hành di sản văn hóa phi vật thể, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa, số hóa; phát triển văn học nghệ thuật, công nghiệp văn hóa, văn hóa đọc và giáo dục di sản văn hóa.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều phối, kiểm tra, giám sát; tăng cường truyền thông về Chương trình, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về văn hóa.

2. Nguồn vốn thực hiện

2.1. Ngân sách Trung ương

Theo Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 07/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa năm 2026 là: 211.281 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển: 149.524 triệu đồng, vốn kinh phí thường xuyên: 61.757 triệu đồng.

2.2. Ngân sách đối ứng của địa phương

Theo phương án phân bổ và giao dự toán năm 2026 tại Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 07/9/2026, đối với vốn đầu tư phát triển phương án giao vốn năm 2026 chưa bố trí vốn ngân sách địa phương đối ứng cho phần vốn đầu tư phát triển do chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết, sẽ bố trí khi đủ điều kiện.

Đối với kinh phí thường xuyên: tổng số vốn ngân sách địa phương đối ứng 6.177 triệu đồng; trong đó khối tỉnh 2.011 triệu đồng và các xã, phường 4.166 triệu đồng.

Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán các nguồn vốn thực hiện Chương trình phải đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, định mức, chế độ chi ngân sách nhà nước và quyết định giao vốn, giao dự toán của cấp có thẩm quyền.

2.3. Các nguồn vốn hợp pháp khác

Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện và nguồn lồng ghép hợp pháp khác ngoài phần ngân sách địa phương đã xác định nêu trên; việc huy động, sử dụng phải bảo đảm tự nguyện, công khai, đúng quy định, không làm phát sinh nghĩa vụ đóng góp bắt buộc đối với Nhân dân.

3. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

3.1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện cơ chế điều hành

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành Chương trình theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030.

- Hoàn thiện, ban hành hoặc tham mưu ban hành đầy đủ kế hoạch giai đoạn, kế hoạch năm, quyết định giao vốn, hướng dẫn lập hồ sơ, lựa chọn nhiệm vụ, dự án, chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý vướng mắc phát sinh.

- Rà soát địa bàn, đối tượng, nội dung hỗ trợ; bảo đảm thống nhất với Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030 và các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.2. Phát triển con người Việt Nam có nhân cách, lối sống tốt đẹp

- Triển khai hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; Bộ quy tắc ứng xử trong gia đình và Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số.

- Tổ chức truyền thông, tập huấn về văn hóa ứng xử, giáo dục đạo đức, lối sống, phòng, chống bạo lực gia đình; tăng cường lồng ghép giáo dục bình đẳng giới, kỹ năng làm cha mẹ, giáo dục trẻ em trong môi trường số an toàn; tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động thực hiện nếp sống văn hóa, văn hóa ứng xử và xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mô hình môi trường văn hóa lành mạnh tại cộng đồng, cơ quan, trường học, cơ sở y tế.

- Tăng cường trợ giúp pháp lý về văn hóa, hôn nhân và gia đình, chú trọng phụ nữ, trẻ em, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đối tượng yếu thế.

3.3. Xây dựng môi trường văn hóa; phát triển hạ tầng, cảnh quan và thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả

- Tập trung triển khai các dự án đầu tư phát triển dự kiến được giao kế hoạch vốn năm 2026, tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền giao vốn chi tiết và hoàn thành thủ tục theo quy định, gồm: Trung tâm Văn hóa tỉnh; Thư viện tỉnh Lạng Sơn; Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn; dự án đầu tư, bảo tồn Làng văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng tại thôn Liên Hợp (Pò Kít), xã Khuất Xá; các dự án bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị di tích. Đồng thời, triển khai các nhiệm vụ cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị theo danh mục và quyết định giao vốn.

- Mua sắm trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, câu lạc bộ, đội văn nghệ truyền thống và các giải thể thao phong trào, để nâng cao hiệu quả sử dụng thiết chế.

- Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Văn hóa Việt Nam 24/11; tổ chức các lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể; bảo tồn, phục dựng lễ hội truyền thống; xây dựng và nhân rộng mô hình văn hóa cơ sở phù hợp.

3.4. Nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền và giáo dục văn hóa

- Sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, phim, chuyên trang, chuyên mục; tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển văn hóa; đấu tranh, phản bác thông tin sai trái, độc hại, phản văn hóa.

- Triển khai Kế hoạch tuyên truyền, quảng bá về văn hóa, truyền thống lịch sử, vùng đất, con người và điểm đến du lịch đặc sắc của tỉnh Lạng Sơn đến bạn bè trong nước và quốc tế năm 2026; đa dạng hóa sản phẩm truyền thông đa nền tảng, bằng tiếng dân tộc và tiếng nước ngoài phù hợp.

- Tổ chức giáo dục, tìm hiểu về di sản văn hóa tại bảo tàng, di tích, trường học và trên môi trường điện tử; triển lãm, trưng bày, giới thiệu di sản văn hóa, hình ảnh văn hóa và con người Lạng Sơn.

- Tập huấn về năng lực, kỹ năng xử lý thông tin khi thực hiện công tác truyền thông cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, người làm công tác thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại, thông tin điện tử…

3.5. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc

- Thực hiện tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia theo danh mục được cấp có thẩm quyền quyết định: bảo tồn, tôn tạo Di tích Quốc gia đặc biệt - Khu di tích lịch sử Chi Lăng; tu bổ di tích Đồn Mỏ Nhài, Đình Nông Lục Đèo Tam Canh thuộc Di tích Quốc gia đặc biệt - khu di tích Khởi nghĩa Bắc Sơn; tu bổ, tôn tạo khu di tích lịch sử Thất Khê và các di tích chiến thắng trong chiến dịch Biên Giới 1950; tu bổ, tôn tạo di tích Đền Quan Trấn Ải; tu bổ di tích cấp quốc gia thành cổ Lạng Sơn; kè bảo vệ di tích Khuổi Nọi thuộc Khu di tích khởi nghĩa Bắc Sơn

- Đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho người dân; bảo đảm cộng đồng là chủ thể tham gia, thụ hưởng và duy trì bền vững kết quả đầu tư.

3.6. Thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật và các ngành công nghiệp văn hóa

Tổ chức hội thi, trại sáng tác, tạo nguồn kịch bản; tập huấn lý luận phê bình văn học nghệ thuật, quảng bá, phổ biến tác phẩm và thành tựu văn học, nghệ thuật có chất lượng cao. Ưu tiên các lớp bồi dưỡng, trại sáng tác, cuộc thi, hội thảo, tọa đàm về sáng tác văn học nghệ thuật trẻ nhằm thu hút tác giả trẻ tham gia, bồi dưỡng tài năng, xây dựng đội ngũ kế cận sự nghiệp văn học nghệ thuật.

3.7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực văn hóa

- Mua sắm, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa; ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo trong xây dựng thư viện số, số hóa di sản, số hóa dữ liệu thiết chế văn hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Xây dựng sản phẩm truyền thông số, cơ sở dữ liệu, kho học liệu và nội dung giáo dục di sản trên nền tảng số; tăng cường đăng ký bảo hộ, quản lý tài sản trí tuệ, bảo đảm an toàn thông tin, bản quyền tác giả và khả năng khai thác, thương mại hóa lâu dài trên môi trường số.

3.8. Quản lý, huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Thực hiện giao vốn, phân bổ chi tiết và tổ chức giải ngân đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, định mức; không sử dụng vốn Chương trình cho nhiệm vụ không thuộc phạm vi hoặc nhiệm vụ đã được ngân sách nhà nước bảo đảm từ nguồn khác.

- Ưu tiên bố trí vốn cho dự án chuyển tiếp, dự án hoàn thiện thủ tục, có mặt bằng và khả năng giải ngân; không bố trí vốn dàn trải, manh mún; hạn chế phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, tài trợ, đóng góp tự nguyện và lồng ghép với các chương trình, đề án khác; không huy động quá sức dân, không làm phát sinh nghĩa vụ đóng góp bắt buộc.

- Việc mua sắm, sửa chữa, đào tạo, truyền thông, hỗ trợ cộng đồng, sản xuất sản phẩm và thanh, quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện theo Thông tư số 75/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính và quy định pháp luật có liên quan.

3.9. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, truyền thông và thi đua, khen thưởng

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với tiến độ, chất lượng, khối lượng, hồ sơ thủ tục, kết quả giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn; kịp thời cảnh báo, xử lý hoặc đề xuất xử lý các sai phạm, chậm trễ. Định kỳ đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư từ Chương trình; kết quả đánh giá là một trong những căn cứ để xem xét, ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư trong các năm tiếp theo.

- Thực hiện công khai danh mục công trình, mức vốn, tiến độ, kết quả lựa chọn nhà thầu và kết quả thực hiện theo quy định; tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thanh tra nhân dân, Ban

Giám sát đầu tư của cộng đồng và Nhân dân tham gia giám sát. Kịp thời xem xét, giải quyết và thông tin kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị sau giám sát.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả năm 2026; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích, mô hình hiệu quả; phê bình, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị thiếu quyết liệt, để xảy ra thất thoát, lãng phí hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan chủ trì thực hiện nội dung phát triển văn hóa thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026; chủ trì tham mưu chỉ đạo, điều phối, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì tổng hợp danh mục, nhu cầu; phối hợp Sở Tài chính xây dựng, rà soát phương án phân bổ vốn; kiểm tra việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thuộc phạm vi được giao.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất; gửi báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Sở Nông nghiệp và Môi trường - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Lạng Sơn để tổng hợp theo quy định; tham mưu báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan có thẩm quyền; tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện năm 2026.

2. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật; phối hợp tham mưu giao, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện Chương trình theo quy định; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình MTQG về phát triển văn hóa theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Theo chức năng của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh, phối hợp tổng hợp tình hình thực hiện các Chương trình MTQG; phối hợp hướng dẫn và xử lý các nội dung liên ngành theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao nhiệm vụ

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và danh mục được cấp có thẩm quyền giao, xây dựng kế hoạch chi tiết; hoàn thiện hồ sơ; tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về tính hợp pháp, tiến độ, chất lượng, hiệu quả; thực hiện chế độ công khai, báo cáo và quyết toán theo quy định.

- Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và địa phương; bảo đảm không chồng chéo với nhiệm vụ thường xuyên hoặc chương trình, dự án khác.

- Định kỳ trước ngày 10 của tháng cuối quý, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; riêng báo cáo 6 tháng và báo cáo năm gửi trước ngày 05 của tháng cuối kỳ báo cáo.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ mức vốn và danh mục, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2026; lựa chọn công trình, nhiệm vụ theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, đối tượng, thẩm quyền và thứ tự ưu tiên; chịu trách nhiệm về hồ sơ, thủ tục, tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Chủ động cân đối ngân sách cấp xã theo khả năng và phân cấp ngân sách để tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình; bố trí mặt bằng, nhân lực quản lý, vận hành; huy động nguồn lực hợp pháp, tổ chức lấy ý kiến cộng đồng, thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng và công khai kết quả. Việc xác định phần vốn đối ứng ngân sách địa phương của Chương trình thực hiện theo phương án được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Định kỳ trước ngày 10 của tháng cuối quý, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; riêng báo cáo 6 tháng và báo cáo năm gửi trước ngày 05 của tháng cuối kỳ báo cáo hoặc báo cáo đột xuất trong trường hợp cần thiết.

6. Kho bạc Nhà nước khu vực VI

Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình giải ngân vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật,

phục vụ công tác tổng hợp, theo dõi, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền hàng tháng.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện; chủ động nắm bắt, phản ánh kịp thời ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội, giám sát đầu tư của cộng đồng đối với việc triển khai các nhiệm vụ, dự án, kịp thời phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, bất cập; đồng thời hướng dẫn MTTQ cấp xã phát huy vai trò của Ban công tác mặt trận thôn, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, nhất là trong giám sát các công trình văn hóa, thể thao được đầu tư trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nội dung phát triển văn hóa thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (bc);
- Thường trực HĐND tỉnh (bc);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (bc);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Kho bạc Nhà nước khu vực VI;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng KGVX, TH, TTTT;
- Lưu:VT, KGVX(VTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn